

Bản án số: **54/2026/HS-ST**

Ngày: 15 - 9 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu và ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đồng Phước Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **T**; Nơi cư trú: Số nhà 603/13, ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ; Tiền án: Không; Tiền sự, nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời gian 18 tháng (đã chấp hành xong); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/4/2026 cho đến nay. *(có mặt)*

2. Họ và tên: **D**; Nơi cư trú: Số nhà 481/2, ấp A1, xã B, thành phố Cần Thơ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 17/4/2026 cho đến nay. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình truy xét, điều tra mở rộng các đối tượng có liên quan trong vụ án “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra tại địa bàn thành phố Cần Thơ, trong đó có liên quan đến đối tượng X. Từ lời khai của X, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với T. Quá trình khám xét, cơ quan chức năng đã phát hiện, thu giữ tại nhà của T 02 điện thoại di động, nhiều đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy cùng số tiền 2.000.000 đồng. Tiến hành làm việc, T khai nhận đã nhiều lần mua ma túy tổng hợp, dạng ma túy đá (Methamphetamine) của X với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, T còn khai nhận đã cùng với D nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể, trong các ngày 12, 13, 15 và 16/4/2026, T đã 04 lần cùng với D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là tại nhà của T, ma túy do T mua của X trước đó, dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy do T tự chế tạo. D là người gợi ý, rủ rê T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trong những lần cùng sử dụng trái phép chất ma túy với T vào các ngày 12, 13 và 15/4/2026, D đều hùn 100.000 đồng mỗi lần, mục đích là để cho T mua ma túy sử dụng trong những lần tiếp theo. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, T và D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số 1761/KL-KTHS ngày 24/4/2026, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ đã kết luận: 01 đoạn ống thủy tinh (nỏ), trong nỏ có vết ám khói màu đen (ký hiệu M1), 01 đoạn ống thủy tinh (nỏ), trong nỏ có bám chất màu trắng (ký hiệu M2) và các mẫu nước tiểu của T và D (ký hiệu lần lượt là M3 và M4) đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với T và D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam đối với T và D từ ngày 17/4/2026 cho đến nay.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ, tạm giữ các vật chứng gồm 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng bên trong (trong đó có 01 điện thoại cảm ứng hiệu Samsung màu tím - xám và 01 điện thoại bàn phím hiệu Viettel màu đen - đỏ); 01 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu xanh; 01 chai nhựa có nắp màu xanh được đục hai lỗ (một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu trắng - cam, một lỗ gắn 01 đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn, bên trong có vết khói màu đen và được gắn một đoạn ống nhựa màu xanh - đỏ); 01 đoạn ống thủy tinh có đầu hình tròn, bên trong có bám chất màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống nhựa trong suốt cắt xéo một đầu; 01 bình gas; 01 đầu khò lửa; 01 cái rổ nhựa màu đỏ và số tiền 2.000.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng đã làm thủ tục gửi vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ tại Kho bạc Nhà nước để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Các đối tượng đã bán ma túy cho T là X và V đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ khởi tố bị can trong vụ án khác. Đồng thời, các đối tượng này không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T và D nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSCTO-KV ngày 31/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ đã nhận định hành vi phạm tội nêu trên của T và D, từ đó quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ để xét xử T và D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ giữ quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo T và D, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo T và D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy các vật chứng là các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và xem xét trả lại cho bị cáo T 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng nếu không liên quan đến việc phạm tội. Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo T và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ đã truy tố, đồng thời thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản Cáo trạng đã nêu. Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, từ đó có đầy đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Vào các ngày 12, 13, 15 và 16/4/2026, tại nhà của bị cáo T thuộc ấp A, xã B, thành phố Cần Thơ, các bị cáo T và D đã 04 lần tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, D là người khởi xướng, rủ rê và hùn 100.000 đồng/lần vào các ngày 12, 13, 15/4/2026 để T mua ma túy của đối tượng X; còn T cung cấp địa điểm, tự chế dụng cụ để cả hai cùng sử dụng trong 04 lần nêu trên. Hành vi của các bị cáo kéo dài đến ngày 16/4/2026 và bị phát hiện vào ngày 17/4/2026 qua quá trình điều tra mở rộng vụ án liên quan đến đối tượng X. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều

[3] Từ đó, có đủ cơ sở xác định Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSCTO-KV ngày 31/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận Bản Cáo trạng.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt, gây mất trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc sử dụng và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng vẫn bất chấp tất cả để cùng tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo đã có sự thống nhất ý chí từ trước và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hậu quả đã gây ra. Tuy nhiên, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, cần xem xét vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng người như sau:

[6] Bị cáo T là người thực hành trực tiếp và thể hiện vai trò tích cực hơn trong việc hiện thực hóa hành vi phạm tội. Bị cáo T là người trực tiếp giao dịch mua chất ma túy từ đối tượng X, cung cấp địa điểm (nhà của mình) và trực tiếp chuẩn bị, hoàn thiện bộ công cụ để tổ chức cho bị cáo D cùng sử dụng trái phép chất ma túy tổng cộng 04 lần vào các ngày 12, 13, 15 và 16/4/2026. Ngoài ra, bị cáo T có nhân thân xấu vì đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2021. Do đó, mức án áp dụng đối với bị cáo T phải nghiêm khắc hơn so với bị cáo D.

[7] Bị cáo D giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp cung cấp nguồn tiền thông qua việc hùn tiền 03 lần với số tiền 100.000 đồng mỗi lần vào các ngày 12, 13 và 15/4/2026 để bị cáo T mua ma túy. Xét về mức độ thực hành, hành vi khởi xướng, rủ rê và hùn tiền của bị cáo D có tính chất thứ yếu hơn so với hành vi trực tiếp mua ma túy, cung cấp địa điểm và chế tạo dụng cụ của bị cáo T. Đồng thời, bị cáo D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Do vậy, mức án áp dụng đối với bị cáo D phải thấp hơn so với bị cáo T.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú (tự khai ra về hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trót lọt nhiều lần trước đó mà cơ quan chức năng chưa phát hiện ra); bị cáo T không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo D chỉ học đến lớp 9/12 nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế; riêng bị cáo D có ông nội và cha ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự, cần được xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[9] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào năm 2021 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 18 tháng. Điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo T còn hạn chế, do không biết chữ và bị lệ thuộc vào chất ma túy, nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc kỹ lưỡng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Về hình phạt: Mức hình phạt của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T 08 năm 03 tháng tù do có vai trò thực hành tích cực và có nhân thân xấu hơn, đồng thời áp dụng mức án 07 năm 09 tháng tù đối với bị cáo D do có vai trò thứ yếu và có nhân thân tốt hơn. Mức hình phạt trên là tương xứng với vị trí, vai trò và tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án.

[12] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy tất cả các vật chứng là công cụ dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy còn đang bị tạm giữ. Riêng 02 điện thoại di động và số tiền 2.000.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[14] Về các vấn đề khác: Các đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T đã bị khởi tố bị can trong vụ án khác và không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[15] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025).

Tuyên bố: Các bị cáo T và D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo T **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (17/4/2026).

Xử phạt: Bị cáo D **07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù**; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp (17/4/2026).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024, 2025); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Tịch thu và tiêu hủy:

- Nổ thủy tinh hoàn lại sau giám định, số lượng: 2 cái; Đặc điểm: 02 (hai) nổ thủy tinh hoàn lại sau khi giám định được niêm phong trong túi niêm phong số: 1761/KL-KTHS ngày 25/4/2026 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Cần Thơ và chữ ký cán bộ niêm phong ghi tên Trương Thị Bích Trân, chữ ký của người chứng kiến ghi tên Đặng Thúy Hà.

- Quẹt gas, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: 01 (một) hột quẹt gas màu đỏ.

- Bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, số lượng: 1 bộ; Đặc điểm: 01 (một) chai nhựa có nắp màu xanh, đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng - cam.

- Đoạn ống hút nhựa cắt xéo một đầu, số lượng: 1 khác; Đặc điểm: 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, cắt xéo một đầu.

- Rổ nhựa, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: 01 (một) cái rổ nhựa màu đỏ.

- Kéo, số lượng: 1 cây; Đặc điểm: 01 (một) cây kéo bằng kim loại có cán nhựa màu xanh.

- Bình gas, số lượng: 1 bình; Đặc điểm: 01 (một) bình gas.

- Đầu khò, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: 01 (một) đầu khò.

Trả lại cho bị cáo T:

- Điện thoại di động, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động bàn phím có chữ Viettel màu đỏ - đen, chưa kiểm tra tình trạng bên trong, đã qua sử dụng.

- Điện thoại di động, số lượng: 1 cái; Đặc điểm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng có chữ Samsung màu tím - xám, chưa kiểm tra tình trạng bên trong, đã qua sử dụng.

- Số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/8/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cần Thơ với Cơ quan Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật Công an thành phố Cần Thơ và Giấy nộp tiền ngày 03/8/2026 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; nội dung: Nộp số tiền

2.000.000 đồng là tiền vật chứng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9045307.00000 của Công an thành phố Cần Thơ tại Kho bạc nhà nước)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025); khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo T và D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2021, 2024, 2025).

Các bị cáo T và D có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND KV10-Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- CQĐT Công an thành phố Cần Thơ;
- CQTHAHS Công an thành phố Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Việt